

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý 1 năm

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Hôm nay vào lúc 8 giờ, ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại UBND xã Tuệ Tĩnh.

*** Thành phần tham dự :**

- | | |
|------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Ngô Thanh Tùng | Chức vụ : Phó chủ tịch UBND |
| 2. Ông Trần Văn Tường | Chức vụ : Chủ tịch MTTQ |
| 3. Ông Trần Bình Trọng | Chức vụ: Chánh Văn phòng HĐND-UBND |
| 4. Ông Lê Văn An | Chức vụ : Trưởng phòng kinh tế |
| 5. Bà Bùi Thị Tiên | Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế |

*** Nội dung biên bản:**

1. Ông Ngô Thanh Tùng – Phó chủ tịch UBND xã thông qua văn bản công khai ngân sách xã quý I năm 2026.

2. Thông báo các nội dung công khai: Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách xã quý I năm 2026, gồm:

a) Công khai số liệu thực hiện thu chi ngân sách xã quý I năm 2026:

- Cân đối ngân sách xã (Biểu số 113/CK TC- NSNN - Thông tư 343)
- Ước thực hiện thu ngân sách xã (Biểu số 114/CK TC- NSNN NSNN - Thông tư 343)
- Ước thực hiện chi ngân sách xã (Biểu số 115/CK TC- NSNNNSNN - Thông tư 343)

b) Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2026.

3. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai bằng văn bản tại bảng tin nội bộ của UBND xã và đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Tại bảng tin nội bộ của UBND xã Tuệ Tĩnh

- Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 03/4/2026 đến hết ngày 02/5/2026.



Trong thời gian 30 ngày niêm yết công khai, mọi ý kiến đóng góp xin chuyển về Phòng kinh tế bằng văn bản để tổng hợp giải quyết.

Biên bản kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày và đã được đọc cho các thành phần tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết: 01 bản, kế toán lưu 01 bản.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Bùi Thị Tiên

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Thanh Tùng

CÁC THÀNH VIÊN THAM DỰ

Trần Văn Tường.....

Trần Bình Trọng.....

Lê Văn An.....





BÁO CÁO CÔNG KHAI CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện quý I năm 2026	So sánh(%) thực hiện quý I năm 2026	
				Dự toán năm 2026	Cùng kỳ năm trước
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	173.238	46.079	26,6%	
A	Chi cân đối ngân sách	12.000	46.079		
I	Chi đầu tư phát triển	12.000	9.000		
1	Chi đầu tư cho các dự án	12.000	9.000		
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	161.238	37.079	23%	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - ĐT và dạy nghề	81.797	14.514,0	18%	
2	Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin	1.527	363,6	24%	
	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	319	52,1		
3	Chi sự nghiệp phát thanh	270		0%	
4	Chi hoạt động kinh tế, kiến thiết thị chính, VSMT	11.606	86,0	1%	
5	Chi hoạt động của CQQL hành chính, Đảng, đoàn thể	25.213	10.609,8	42%	
6	Chi đảm bảo xã hội	21.594	9.136,9	42%	
7	Chi y tế dân số và gia đình	3.979	780,1	20%	
8	Chi an ninh	1.536	304,9	20%	
9	Chi Quốc phòng	2.483	1.180,2	48%	
10	Chi bảo vệ môi trường	2.237	51,1	2%	
11	Khoa học công nghệ	357			
12	Chi khác	785			
13	Dự phòng NS	3.397			
14	Tiết kiệm chi	4.138			
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	0	0		
1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi cho các chương trình, dự án quan trọng				
3	Chi cho các nhiệm vụ, chính sách KP TX				



BÁO CÁO CÔNG KHAI THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện quý I năm 2026	So sánh(%) thực hiện quý I năm 2026 với	
				Dự toán năm 2026	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5=4/3	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	197.059	103.496	53%	
I	Thu nội địa	24.857	4.747	19,1%	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN				
3	Thu thuế ngoài nhà nước	7.474	3.196,4	42,8%	
4	Thuế thu nhập cá nhân				
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	4.000	1.152,9	28,8%	
7	Thu phí, lệ phí	130	24,9	19,2%	
8	Các khoản thu về nhà, đất	12.358	347,9	2,8%	
+	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	190	16,9	8,9%	
+	Thu tiền sử dụng đất	12.000	331,0	2,8%	
+	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	168			
+	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN				
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản				
10	Thu khác ngân sách	120	25	20,8%	
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	775		0%	
II	Thu viện trợ				
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		14.674		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện quý I năm 2026	So sánh(%) thực hiện quý I năm 2026 với	
				Dự toán năm 2026	Cùng kỳ năm trước
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	172.202	84.075	48,8%	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	147.301	67.301	45,7%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	1.080	5.574	516,1%	
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (XDCB)	23.821	11.200	47,0%	
V	Thu Kết dư NS	0			



BÁO CÁO CÔNG KHAI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện Quý I năm 2026	So sánh	
				Dự toán năm 2026	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG NGUỒN THU TRÊN ĐỊA BÀN	197.059	103.496	53%	
I	Thu nội địa	24.857	4.747	19%	
II	Thu viện trợ				
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		14.674		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	172.202	84.075	49%	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	147.301,00	67.301	46%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	1.080,00	5.574	516%	
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (XDCB)	23.820,93	11.200	47%	
V	Thu Kết dư NS	0			
VI	Các khoản huy động theo quy định của pháp luật	0			
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	197.095	46.079	23%	
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	197.095	46.079	23%	
1	Chi đầu tư phát triển	35.821	9.000	25%	
2	Chi thường xuyên	153.739	37.079	24%	
3	Dự phòng ngân sách xã	3.397			
4	Tiết kiệm chi	4.138			
II	Các nhiệm vụ chi khác				